

Số: 393 /2018/BC-SHS

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2018

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 04/2018 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	HAG	BTP	AAA
2	ABT	KHA	EIB	ABT
3	ACC	BHN	HTT	ACC
4	ADS	QCG	ITC	ADS
5	AMD	RDP	KHP	AMD
6	ANV		PLP	ANV
7	APC		PVD	APC
8	APG		SKG	APG
9	ASM		SRF	ASM
10	ASP		TDC	ASP
11	BBC		TVT	BBC
12	BCE		VDP	BCE
13	BCG			BCG
14	BFC			BFC
15	BHN			BIC
16	BIC			BID
17	BID			BMC
18	BMC			BMI
19	BMI			BMP
20	BMP			BRC
21	BRC			BSI
22	BSI			BTP
23	BTT			BTT
24	BVH			BVH
25	BWE			BWE



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
26	C32			C32
27	C47			C47
28	CAV			CAV
29	CDC			CDC
30	CEE			CEE
31	CHP			CHP
32	CII			CII
33	CLC			CLC
34	CLL			CLL
35	CMG			CMG
36	CNG			CNG
37	COM			COM
38	CSM			CSM
39	CSV			CSV
40	CTD			CTD
41	CTG			CTG
42	CTI			CTI
43	CTS			CTS
44	CVT			CVT
45	D2D			D2D
46	DAG			DAG
47	DAH			DAH
48	DCL			DCL
49	DCM			DCM
50	DGW			DGW
51	DHA			DHA
52	DHC			DHC
53	DHG			DHG
54	DHM			DHM
55	DIC			DIC
56	DIG			DIG
57	DLG			DLG
58	DMC			DMC
59	DPM			DPM
60	DPR			DPR
61	DQC			DQC
62	DRC			DRC
63	DRH			DRH
64	DRL			DRL
65	DSN			DSN
66	DVP			DVP
67	DXG			DXG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
68	ELC			EIB
69	EVE			ELC
70	EVG			EVE
71	FCM			EVG
72	FCN			FCM
73	FIT			FCN
74	FLC			FIT
75	FMC			FLC
76	FPT			FMC
77	FTM			FPT
78	FTS			FTM
79	GAS			FTS
80	GDT			GAS
81	GMC			GDT
82	GMD			GMC
83	GSP			GMD
84	GTN			GSP
85	HAG			GTN
86	HAH			HAH
87	HAI			HAI
88	HAP			HAP
89	HAR			HAR
90	HAX			HAX
91	HBC			HBC
92	HCD			HCD
93	HCM			HCM
94	HDC			HDC
95	HHS			HHS
96	HID			HID
97	HII			HII
98	HNG			HNG
99	HPG			HPG
100	HQC			HQC
101	HSG			HSG
102	HT1			HT1
103	HTI			HTI
104	HTL			HTL
105	HTV			HTT
106	HU3			HTV
107	IDI			HU3
108	IJC			IDI
109	IMP			IJC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
110	ITA			IMP
111	ITD			ITA
112	KBC			ITC
113	KDC			ITD
114	KDH			KBC
115	KHA			KDC
116	KMR			KDH
117	KSB			KHP
118	L10			KMR
119	LBM			KSB
120	LCG			L10
121	LDG			LBM
122	LGC			LCG
123	LGL			LDG
124	LHG			LGC
125	LIX			LGL
126	LM8			LHG
127	LSS			LIX
128	MBB			LM8
129	MCG			LSS
130	MDG			MBB
131	MHC			MCG
132	MSN			MDG
133	MWG			MHC
134	NAF			MSN
135	NBB			MWG
136	NCT			NAF
137	NKG			NBB
138	NLG			NCT
139	NNC			NKG
140	NSC			NLG
141	NT2			NNC
142	NTL			NSC
143	NVL			NT2
144	OPC			NTL
145	PAC			NVL
146	PAN			OPC
147	PC1			PAC
148	PDN			PAN
149	PDR			PC1
150	PET			PDN
151	PGC			PDR

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
152	PGD			PET
153	PGI			PGC
154	PHR			PGD
155	PJT			PGI
156	PLX			PHR
157	PNJ			PJT
158	POM			PLP
159	PPC			PLX
160	PTB			PNJ
161	PVT			POM
162	PXS			PPC
163	QBS			PTB
164	QCG			PVD
165	RAL			PVT
166	RDP			PXS
167	REE			QBS
168	ROS			RAL
169	S4A			REE
170	SAB			ROS
171	SAM			S4A
172	SBA			SAB
173	SBT			SAM
174	SBV			SBA
175	SC5			SBT
176	SCR			SBV
177	SFG			SC5
178	SFI			SCR
179	SHA			SFG
180	SHI			SFI
181	SHP			SHA
182	SJD			SHI
183	SJF			SHP
184	SJS			SJD
185	SMC			SJF
186	SPM			SJS
187	SRC			SKG
188	SSC			SMC
189	SSI			SPM
190	ST8			SRC
191	STB			SRF
192	STG			SSC
193	STK			SSI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
194	SVC			ST8
195	SVI			STB
196	SZL			STG
197	TAC			STK
198	TBC			SVC
199	TCD			SVI
200	TCH			SZL
201	TCL			TAC
202	TCM			TBC
203	TCO			TCD
204	TCT			TCH
205	TDG			TCL
206	TDH			TCM
207	TDW			TCO
208	TEG			TCT
209	THG			TDC
210	THI			TDG
211	TIP			TDH
212	TLH			TDW
213	TMP			TEG
214	TMS			THG
215	TMT			THI
216	TNA			TIP
217	TNC			TLH
218	TNI			TMP
219	TPC			TMS
220	TRA			TMT
221	TRC			TNA
222	TVS			TNC
223	TYA			TNI
224	UIC			TPC
225	VAF			TRA
226	VCB			TRC
227	VCI			TVS
228	VDS			TVT
229	VFG			TYA
230	VHC			UIC
231	VIC			VAF
232	VIP			VCB
233	VIS			VCI
234	VJC			VDP
235	VMD			VDS

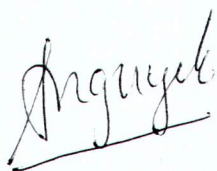
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
236	VND			VFG
237	VNE			VHC
238	VNL			VIC
239	VNM			VIP
240	VNS			VIS
241	VPB			VJC
242	VPH			VMD
243	VPS			VND
244	VRC			VNE
245	VSC			VNL
246	VSH			VNM
247	VSI			VNS
248	VTO			VPB
249				VPH
250				VPS
251				VRC
252				VSC
253				VSH
254				VSI
255				VTO

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 04/2018 là <http://www.shs.com.vn>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập



Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Ngô Thế Hiển



Vũ Đức Tiến